TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -Hạnh phúc

Bản án số: 29/2019/HS-ST
Ngày: 30/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trương Ngọc Nhân

Ông: Đinh Minh Tặng

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Vũ Thị Hà–Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Tô Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 603/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2019đối với bị cáo:

Đ N B sinh ngày: 18 tháng 6 năm 1994 tại: Xã Y H, huyện M H, tỉnh Q B. Nơi cư trú: Thôn Y Đ, xã Y H, huyện M H, tỉnh Q B; nghề nghiệp: Sản xuất nông nghiệp; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ X L và bà Đ T T; có vợ là H T D và 02 người con; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/6/2018 cho đến nay, có mặt.

- Người bị hại:

Anh Đ H G (Có mặt)
Địa chỉ: Tiểu khu 8, thị trấn Q Đ, huyện M H, tỉnh Q B.
Chị L T C (Vắng mặt)
Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn Q Đ, huyện M H, tỉnh Q B.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Đ T B (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn 1 T L, xã Q H, huyện M H, tỉnh Q B.

(Người đại diện theo pháp luật của anh Đ T B: Chị Đ T L, địa chỉ: Thôn 1 T L, xã Q H, huyện M H, tỉnh Q B) Vắng mặt

Anh Đ X L (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Y Đ, xã Y H, huyện M H, tỉnh Q B.

Chị N T A (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu 4, thị trấn Đ L, huyện T H, tỉnh Q B

Chị N T K (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu 2, thị trấn Đ L, huyện T H, tỉnh Q B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 13/6/2018, Đ T B (B2) đến nhà Đ N B (B1) ở thôn Y Đ, xã Y H, huyện M H, tỉnh Q B để rủ B1 đi trộm cắp tài sản ở thị trấn Q Đ, huyện M H, tỉnh Q B. B1 đồng ý, khoảng 01 giờ ngày 14/6/2018, B1 điều khiển xe mô tô chở B2 đến tiểu khu 8, thị trấn Quy Đạt. Khi đến gần cửa hàng bán đồ điện tử H G, B2 bảo B1 đứng ngoài chờ, còn B2 một mình đột nhập vào bên trong cửa hàng qua lỗ thông gió ở phía sau nhà. B2 lấy: 11 chiếc điện thoại di động; 74 thẻ cào điện thoại và tiền mặt là 600.000 đồng. Sau đó B2 và B1 đi về nhà của B1 và chia nhau cất giữ số tài sản vừa trộm được. B2 giữ 04 chiếc điện thoại di động và 250.000 đồng, còn B1 giữ 07 chiếc điện thoại di động; 74 thẻ cào điện thoại và 350.000 đồng.

Mở rộng điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định: Trước đó khoảng 21 giờ trong khoảng thời gian từ đêm ngày 08/6/2018, B2 một mình lén lút đột nhập vào quầy hàng tạp hóa của chị L T C, sinh năm 1971 trú tại tiểu khu 1, thị trấn trấn Q Đ, huyện M H, tỉnh Q B lấy trộm: 24 cây thuốc lá nhãn hiệu "WarHorse" (thường gọi là ngựa đen) và 04 cây thuốc lá nhãn hiệu "WhiteHorse" (thường gọi là ngựa trắng), sau đó B2 đem số tài sản vừa lấy trộm được đem cất giấu vào luống cây cảnh trên dãy phân cách cố định của đường V N G đối diện quầy hàng tạp hóa của chị C. Rồi B2 đi bộ lên quán Game "Nm" ở xã Y H. Tại đây, B2 gặp B1 đang chơi Game, B2 nói cho B1 biết mình vừa đột nhập vào quán tạp hóa H C lấy trộm được 24 cây thuốc lá đang cất giấu ở vị trí trên. Sau đó B2 nhờ B1 đi cùng để chở số tài sản trên đi tiêu thụ, B1 đồng ý và lấy xe mô tô , BKS: 47B1-479.. chở B2 đến vị trí cất giấu tài sản trên đưa về nhà B1 cất giấu. Sáng ngày 09/6/2018, B1 dùng xe mô tô trên chở B2 mang theo 24 cây thuốc lá lấy trộm được mang ra thị trấn Đ L, huyện T H, tỉnh Q B bán cho chị N T A, sinh năm 1957, ở tiểu khu 4, thị trấn L: 02 cây thuốc nhãn hiệu "WhiteHorse" lấy 300.000 đồng và bán cho chị N T K, sinh năm 1961 ở tiểu khu 2, thị trấn Đ L: 20 cây thuốc lá nhãn hiệu ngựa đen và 02 cây

thuốc nhãn hiệu ngựa trắng lấy 1.000.000 đồng. Số tiền trên B1 và B2 cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09/2018-KLĐG ngày 11/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Minh Hóa kết luận giá trị của 11 chiếc điện thoại di động trong vụ án tại thời điểm bị mất trộm là: 18.000.000 đồng.

- 74 thẻ cào điện thoại có giá trị 1.540.000 đồng (Một triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành: 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng)

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16/2018-KLĐG ngày 26/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Minh Hóa kết luận giá trị của 24 cây thuốc lá tại thời điểm bị mất trộm là: 2.044.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa tạm giữ: 07 chiếc điện thoại di động; 74 thẻ cào điện thoại (có giá trị 1.540.000 đồng); 171.000 đồng và 01 xe mô tô hiệu ATTILA màu trắng, biển kiểm soát 47B1-479.. do B1 giao nộp. 04 điện thoại di động; 46.000 đồng; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 khẩu trang bằng vải; 01 áo sơ mi; 01 quần nỉ màu xám bạc do B2 giao nộp.

Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại anh Đ H G đã nhận lại số tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự.

- Gia đình của Đ N B đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại L T C số tiền: 2.044.000 đồng (Hai triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn đồng), chị Châu không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự.

Cáo trạng số 24/CT-VKSMH ngày 09/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tố bị cáo Đ N B về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố cũng như đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 323; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đ N B từ 9 tháng đến12 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản" và 6 đến 9 tháng tù về tội "tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tổng hợp hình phạt chung là 15 đến 21 tháng tù.

Căn cứ vào kết quả thẩm vấn công khai tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ có

trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; lời khai của những người tham gia tố tụng tại phiên toà; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên toà bị cáo đã nhất trí hoàn toàn với nội dung bản cáo trạng được đại diện Viện kiểm sát công bố và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các lời khai của những người tham gia tố tụng, qua đó cho thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo: Vào ngày 13/6/2018, Đ N B đã có hành vi cùng đồng phạm lấy trộm 11 chiếc điện thoại di động; 74 thẻ cào điện thoại và 600.000 đồng của anh Đ H G, ở tiểu khu 8, thị trấn Q Đ, huyện M H. Tổng giá trị tài sản mà anh G bị mất trộm là 20.100.000 đồng. Ngoài ra Đ N B còn có hành vi tiêu thụ tài sản do Đ T B lấy trộm vào ngày 08/6/2018 tại quầy hàng tạp hóa của chị L T C, sinh năm 1971 trú tại tiểu khu 1, thị trấn Q Đ, huyện M H, tỉnh Q B lấy trộm: 24 cây thuốc lá nhãn hiệu ngựa đen và 04 cây thuốc lá nhãn hiệu ngựa trắng. Tổng giá trị tài sản mà chị C bị mất trộm là: 2.044.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Đ N B đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ đã được kiểm tra tại phiên tòa. Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa đưa ra quan điểm xét xử vụ án là có căn cứ nên chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Đ N B phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét tính chất hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra vụ án cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy hành vi trên cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm minh nhằm trừng trị, cải tạo thành người tốt và răn đe và giáo dục chung.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân của bị cáo Đ N B: bị cáo có nhân thân tốt

Tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, thấy được lỗi lầm của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường và khắc phục hậu quả cho người bị hại. Gia đình của bị cáo có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện hộ nghèo được Ủy ban nhân dân cấp xã chứng nhận. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo B1 ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo thấy được lỗi lầm của mình và và răn đe giáo dục chung. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường và khắc phục hậu quả cho người bị hại nên Hội đồng xét xử cân nhắc để giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được tính nhân đạo và khoan hồng của Nhà nước.

[6] Về vật chứng vụ án gồm: 07 chiếc điện thoại di động; 74 thẻ cào điện thoại (có giá trị 1.540.000 đồng); 171.000 đồng và 01 xe mô tô hiệu ATTILA màu trắng, biển kiểm soát 47B1-479.. do Biển giao nộp. 04 điện thoại di động; 46.000 đồng; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 khẩu trang bằng vải; 01 áo sơ mi; 01 quần nỉ màu xám bạc do B2 giao nộp.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả số vật chứng trên cho chủ sở hữu là anh Đ H G, Đ X L và Đ T B là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại anh Đ H G đã nhận lại số tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự.

- Gia đình của Đ N B đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại L T C số tiền: 2.044.000 đồng (Hai triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn đồng), chị C không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự.Do đó Hội đồng xét xử không xem xét

[8]. Về hình phạt bổ sung: Không.

[9] Trong vụ án này có đối tượng Đ T B tham gia trộm cắp tại nhà anh Đ H G và nhà chị L T C nhưng tại thời điểm trộm cắp như trên anh B2 chưa đủ tuổi để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trong vụ án trộm cắp tại quán chị L T C còn có chị N T A và chị N T K là người đã mua lại tài sản do B2 và B1 bán. Tuy nhiên khi mua số thuốc lá trên chị A và chị K không biết

tài sản do B2 trộm cắp mà có nên Hội đồng xét xử không xem xét hành vi của chị A và chị K.

[10]. Về đề nghị Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng đối với Đ T B của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa. Căn cứ Điều 91, 92, 99 và Điều 100 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 17 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013, Điều 11 Nghi định 02/2014/NĐ-CP ngày 10/01/2014 của Chính phủ; Điều 4, 5, 6, 7, 8, 9 Thông tư 19/2015/TT-BTP ngày 28/12/2015, Điều 1 Thông tư 09/2017/TT-BTP ngày 18/12/2017 của Bộ Tư pháp. Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa không thể tự ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng đối với đối tượng Đ T B khi chưa có hồ sơ đầy đủ theo đúng quy định .

[11] Về án phí: Bị cáo Đ N B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1-Tuyên bố bị cáo Đ N B phạm tội: "Trộm cắp tài sản" và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đ N B.

Xử phạt bị cáo Đ N B 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đ N B.

Xử phạt bị cáo Đ N B 06 (sáu) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt chung của hai tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" đối với bị cáo Đ N B là 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tình từ ngày đi chấp hành án.

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Đ N B không quá thời hạn từ khi tuyên án cho đến khi bị cáo chấp hành án.

2- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đ N B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

3- Về đề nghị Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng đối với Đ T B của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa. Căn cứ Điều 91, 92, 99 và Điều 100 Luạt xử lý vi phạm hành chính; Điều 17 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013, Điều 11 Nghi định 02/2014/NĐ-CP ngày 10/01/2014 của Chính phủ; Điều 4, 5, 6, 7, 8, 9 Thông tư 19/2015/TT-BTP ngày 28/12/2015, Điều 1 Thông tư 09/2017/TT-BTP ngày 18/12/2017 của Bộ Tư pháp. Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa không thể tự ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng đối với đối tượng Đ T B khi chưa có hồ sơ đầy đủ theo đúng quy định

4- Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/10/2019) hoặc kể từ ngày nhận được bản án, ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi cư trú để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QL& NVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Quốc Hoàn